

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1324 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng công trình Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn”, họp ngày 10 tháng 01 năm 2018;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 28/SWPOC-KT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Công ty Điều hành đường ống Tây Nam;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Công trình Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty Điều hành đường ống Tây Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Xây dựng, lắp đặt tuyến ống dẫn khí dưới biển với tổng chiều dài 330,7 km:

+ Đường ống dẫn khí chính ngoài khơi có chiều dài 292,25 km, đường kính 28” xuất phát từ đường ống đứng (SSIV, thuộc dự án phát triển mỏ lô B&48/95 và lô 52/97) đến điểm tiếp bờ (LFP) An Minh, tỉnh Kiên Giang;



+ Đường ống nhánh ngoài khơi có chiều dài 38,45 km, đường kính 18” từ KP 206,9 về điểm tiếp bờ (LFP) Mũi Tràm, tỉnh Cà Mau.

- Xây dựng, lắp đặt tuyến ống dẫn khí trên đất liền với tổng chiều dài khoảng 102,4 km:

+ Đường ống từ điểm tiếp bờ (LFP) An Minh về trạm tiếp bờ (LFS) An Minh có chiều dài 7km, đường kính 28”;

+ Đường ống từ trạm tiếp bờ (LFS) An Minh về đến Trung tâm phân phối khí (GDC) Ô Môn có chiều dài 93,6 km, đường kính 30”;

+ Đoạn ống nhánh từ trạm van số 2 (LBV#2) về Trạm phân phối khí (GDS) Kiên Giang có chiều dài 1,4 km, đường kính 18”;

+ Đường ống bờ từ điểm tiếp bờ (LFP) Mũi Tràm về trạm tiếp bờ (LFS) Mũi Tràm có chiều dài 0,4 km, đường kính 18”.

- Xây dựng các trạm trên bờ:

+ Trạm tiếp bờ (LFS) An Minh, Kiên Giang;

+ Trạm tiếp bờ (LFS) Mũi Tràm, Cà Mau;

+ Sáu (06) trạm van ngắt tuyến (LBV) trên đường ống từ trạm tiếp bờ (LFS) An Minh đến trung tâm phân phối khí (GDC) Ô Môn;

+ Trạm phân phối khí (GDS) Kiên Giang;

+ Trung tâm phân phối khí (GDC) Ô Môn, Cần Thơ.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

2.2. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.3. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn, tác động tới quá trình sinh phen trong quá trình thi công Dự án;

2.4. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các tuyến cáp quang, các công trình ngầm và hoạt động của tàu thuyền trên biển; bảo đảm chất lượng nước biển và hệ sinh thái biển trong quá trình thi công lắp đặt đường ống trên biển.

2.5. Phối hợp với các cơ quan chức năng bảo tồn các hệ sinh thái và xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường do các hoạt động của Dự án gây ra.

2.6. Thiết kế, lắp đặt và vận hành các thiết bị, công trình bảo vệ môi trường bảo đảm nước thải sinh hoạt, các loại nước thải công nghiệp và các nguồn khí thải của Dự án phải được kiểm soát và được xử lý đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành bắt buộc áp dụng và các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trước khi thải ra môi trường.

2.7. Có biện pháp quản lý đội ngũ cán bộ, lực lượng lao động nhằm đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, vận hành Dự án.

2.8. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Phối hợp các cơ quan chức năng có liên quan để xác định cụ thể vị trí các khu vực đào qua đường giao thông, sông/kênh và các công trình ngầm dọc tuyến ống để đảm bảo việc xây dựng, vận hành Dự án không ảnh hưởng tới các hoạt động giao thông vận tải, tiêu thoát nước và các hoạt động dân sinh của địa phương.

3.2. Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền giao đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thực hiện phương án trồng rừng thay thế theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

3.3. Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

3.4. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải đất, phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc đổ thải phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

3.5. Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; bảo tồn đa dạng sinh học; tài nguyên, môi trường biển; thực hiện các quy định hiện hành về sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

3.6. Chỉ được sử dụng những hóa chất được phép sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trong quá trình triển khai Dự án; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất; lập các phương án bảo đảm phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố gãy đường ống, rò rỉ kho hóa chất và chất thải, sự cố cháy, nổ, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

3.7. Được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa phương về nguồn tiếp nhận và tiêu chuẩn thải đối với nước thải thủy lực.

3.8. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh Cà Mau, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Công ty điều hành đường ống Tây Nam;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- UBND các tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang và TP. Cần Thơ;
- Sở TN&MT các tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang và TP. Cần Thơ;
- Thanh tra Bộ, TCQLĐĐ, TCBHĐVN, Cục QLTNN;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (04). HH.16

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân